

Số: 652/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn
ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương
thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020; số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021; số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia :

1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội số: 120/2020/QH14, 24/2021/QH15, 25/2021/QH15) tại Phụ lục kèm theo.

2. Giao mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 được giao tại Điều 1 Quyết định này:

a) Thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư phát triển bảo đảm phù hợp với các quy định Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22 tháng 5 năm 2022, các Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định của pháp luật liên quan.

b) Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý trước ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

c) Cân đối vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; lồng ghép nguồn vốn và thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực khác tại địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

d) Căn cứ khả năng cân đối vốn hằng năm, ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp; chỉ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp đã quá thời hạn bố trí vốn theo quy định.

đ) Báo cáo việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia trước ngày 15 tháng 7 năm 2022.

2. Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chủ dự án thành phần hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021; số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022; số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tại các bộ, cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 3. Về việc phân bổ 7.942,139 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển còn lại chưa phân bổ

1. Giao Ủy ban Dân tộc khẩn trương hoàn thiện cơ sở pháp lý, làm rõ sự cần thiết, tính chất từng nhiệm vụ của từng cơ quan trung ương đảm bảo đúng quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở đó, xây dựng, hoàn thiện phương án phân bổ 2.942,139 tỷ đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 7 năm 2022.

2. Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương xây dựng phương án phân bổ 2.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển còn lại chưa phân bổ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp trước ngày 15 tháng 7 năm 2022.

3. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương xây dựng phương án phân bổ 3.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển còn lại chưa phân bổ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp trước ngày 15 tháng 7 năm 2022.

4. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp phương án phân bổ 7.942,139 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương còn lại của 03 chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Điều 4. Các Bộ, cơ quan chủ Chương trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về các thông tin, số liệu và nội dung báo cáo, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Đoàn ĐBQH của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các cơ quan và địa phương (Phụ lục kèm theo);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH (2).¹⁸⁰

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khải